

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2025
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;

- Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ánh Đ, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); chỗ ở hiện tại: thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trương Võ Hoàng M, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã L, huyện M, Tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, Thành phố Cần Thơ); chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Văn L, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Ú, sinh năm 1971; cùng nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Lo, tỉnh Sóc Trăng); ông L và bà Ú có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Ánh Đ trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Trần Thị Ánh Đ và ông Trương Võ Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn số 62 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, Thành phố Cần Thơ) vào ngày 01/7/2024. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Cháu Đ bị bệnh não nhưng chỉ có một mình ông M đi làm thì không đủ tiền để chăm lo cho gia đình nên bà Đ phải đi làm, tuy nhiên ông M lại cho rằng bà Đ đi làm là không có trách nhiệm với con và có hành vi bạo lực với bà Đ. Do muốn giữ tình nghĩa vợ chồng nên bà Đ không có trình báo chính quyền địa phương. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà Đ đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Bà Đ và ông M đã không còn sống chung với nhau từ tháng 06/2025. Trong thời gian ly thân, bà Đ và ông M không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Đến thời điểm hiện tại, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà Đ và ông M có 01 con chung tên Trương Quang Đ, sinh ngày 21/7/2024 (giới tính: Nam) hiện đang được cha mẹ ruột ông M (là ông Trương Văn L và bà Võ Thị Ú) trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ánh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trương Võ Hoàng M trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Ánh Đ về quá trình hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và con chung.

Trong thời gian hôn nhân, vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng đã tự giải quyết. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ tháng 6/2025, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông M không đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông M yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu bà Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn L và bà Võ Thị Ú trình bày: Ông L và bà Ú là cha mẹ ruột của ông Trương Võ Hoàng M và là cha mẹ chồng của bà Trần Thị Ánh Đ. Ông M và bà Đ sau khi kết hôn sinh sống và làm việc tại Bình Dương. Khi bà Đ gần sinh cháu Trương Quang Đ thì bà Đ về ở cùng với ông L, bà Ú. Quá trình chung sống giữa ông L, bà Ú với bà Đ không

có mâu thuẫn gì. Sau khi bà Đ sinh con được khoảng 03 tháng thì bà Đ xin được đi làm; bà Đ và ông M nhờ ông L và bà Ú chăm sóc cháu Đ giùm. Quá trình chăm sóc cháu Đ thì hàng tháng bà Đ có gửi tiền, sữa và ít tiền về cho ông L, bà Ú để chăm sóc cháu Đ. Ông M và bà Đ cho rằng cháu Đ bị bệnh về não nhưng thực tế cháu Đ có tình trạng sức khỏe tốt, tinh thần thể chất tốt và phát triển bình thường như các trẻ em khác.

Nay bà Đ làm đơn ly hôn và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì ông L, bà Ú đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho ông Trương Võ Hoàng M nuôi dưỡng vì ông M có điều kiện chăm sóc cháu Đ tốt hơn. Hiện tại cháu Đ đang ở cùng với ông L và bà Ú. Trường hợp Tòa án giao cháu Trương Quang Đ cho ông M hay bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng thì ông L và bà Ú sẽ có trách nhiệm giao lại cháu Trương Quang Đ cho người được Tòa án quyết định giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Ông L và bà Ú không có yêu cầu gì về công sức đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ trong thời gian qua.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, phù hợp thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Ánh Đ khởi kiện ông Trương Võ Hoàng M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi con; bị đơn ông Trương Võ Hoàng M hiện đang cư trú tại tổ 5, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Ánh Đ và ông Trương Võ Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, Thành phố Cần Thơ) vào ngày 01/7/2024 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà Đ thì trong thời gian chung sống giữa bà Đ và ông M phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà Đ và ông M

đã không còn chung sống với nhau từ tháng 06/2025 cho đến nay. Ông M thống nhất với bà Đ về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, việc mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ tháng 6/2025 là do bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa nhưng không đồng ý ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm với bà Đ, tuy nhiên ông M không có bất kỳ động thái gì với tư cách là người chồng, người cha trong gia đình để hàn gắn, cũng cố tình cảm để cùng với bà Đ xây dựng gia đình bền vững, ấm no, hạnh phúc và cùng nhau chăm lo cho con. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông M là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông M là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Thời kỳ hôn nhân, bà Đ và ông M có 01 con chung tên Trương Quang Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 21/7/2024 hiện đang được cha mẹ ruột của ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông M không đồng ý giao con chung cho bà Đ nuôi dưỡng và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Ánh Đ đã cung cấp phiếu lương, sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank để chứng minh hiện đang có công việc ổn định, có thu nhập và đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông Trương Võ Hoàng M cung cấp phiếu lương để chứng minh cho việc ông M có đủ điều kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Quang Đ.

Xét thấy, hiện nay cháu Đ đang ở cùng với ông bà nội là ông L, bà Ú. Bị đơn cho rằng có điều kiện chăm sóc cháu Đ tốt hơn bà Đ vì có cha mẹ ruột là ông L, bà Ú phụ chăm sóc và cháu Đ đã ở cùng với ông L, bà Ú nên cháu Đ đang có cuộc sống ổn định. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Trong vụ việc này, bà Đ xác định có đầy đủ điều kiện nuôi con và luôn mong muốn được nuôi dưỡng chăm sóc con; ông L và bà Ú xác định bà Đ có nhờ ông bà nội chăm sóc cháu Đ từ khi cháu Đ được 03 tháng tuổi để bà Đ đi làm và hàng tháng bà Đ có gửi tã, sữa, ít tiền để ông L, bà Ú chăm sóc cháu Đ; điều này khẳng định thực tế bà Đ không bỏ cháu Đ mà vẫn quan tâm, chăm sóc con. Ngoài ra, ông M cũng không phải là người trực tiếp chăm sóc cháu Đ từ khi cháu được 03 tháng tuổi cho đến nay. Vì vậy, nhằm đem lại lợi ích về mọi mặt kể cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cháu Đ cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế, có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh Đ như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ánh Đ được ly hôn với ông Trương Võ Hoàng M.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Quang Đ, sinh ngày 21/7/2024 (giới tính: Nam) cho bà Trần Thị Ánh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị Ánh Đ và ông Trương Võ Hoàng M đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trương Võ Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ánh Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002453 ngày 8/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Long Hưng, Thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp